

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG VINAINCON

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Tháng 03 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG VINAINCON

Lầu 3, tòa nhà Vinaincon, số 5 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Vinaincon (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hoàng Chí Cường	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên	(Từ nhiệm ngày 24/10/2020)
Ông Hà Quang Sáng	Thành viên	
Ông Vũ Văn Cầu	Thành viên	
Ông Tạ Đăng Tính	Thành viên	
Bà Trần Thị Minh	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 24/10/2020)
Bà Trần Phương Linh	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 24/10/2020)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Tạ Đăng Tính	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Toàn	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Tạ Đăng Tính - Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của doanh nghiệp với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán và báo cáo tài chính được lập tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của doanh nghiệp và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

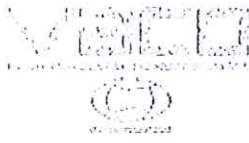
Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị,

A handwritten signature in black ink is written over a circular stamp. The stamp contains the text: "M.Đ.Đ. 0107273058 - C.T.C.P.", "CÔNG TY CỔ PHẦN", "TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG", "VINAINCON", and "BA ĐÌNH - T. PHÚC".

Tạ Đăng Tính
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2021



Số: *245/VACO/BCKTT.NV2*

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Vinaincon

Chúng tôi đã đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Vinaincon (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2021, từ trang 04 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị

Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán số 388/2020/BCKT-BCTC/CPAVIETNAM ngày 27 tháng 03 năm 2020 đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.



Nguyễn Đức Tiến
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0517-2018-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2021

Trần Tuấn Anh
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 3272-2020-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		231.745.929.863	273.114.194.099
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	60.762.189.470	7.051.811.466
1. Tiền	111		34.762.189.470	7.051.811.466
2. Các khoản tương đương tiền	112		26.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15.000.000.000	40.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	15.000.000.000	40.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		105.455.262.475	164.698.505.015
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	106.496.939.014	160.122.645.468
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	14.543.486.025	11.674.335.130
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	1.232.637.788	10.197.595.956
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(16.817.800.352)	(17.296.071.539)
IV. Hàng tồn kho	140	10	43.125.994.364	47.737.424.264
1. Hàng tồn kho	141		43.125.994.364	47.737.424.264
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.402.483.554	13.626.453.354
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.305.363.965	13.626.453.354
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	97.119.589	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.039.619.826	11.778.994.871
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		520.000.000	-
1. Phải thu dài hạn khác	216		520.000.000	-
II. Tài sản cố định	220		8.390.230.168	11.689.154.508
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	7.753.730.168	11.376.654.508
- Nguyên giá	222		26.748.755.378	26.043.791.014
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(18.995.025.210)	(14.667.136.506)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	636.500.000	312.500.000
- Nguyên giá	228		1.042.500.000	525.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(406.000.000)	(212.500.000)
III. Tài sản dài hạn khác	260		129.389.658	89.840.363
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	129.389.658	89.840.363
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		240.785.549.689	284.893.188.970

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020


Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		189.492.935.252	235.791.581.791
I. Nợ ngắn hạn	310		189.492.935.252	235.791.581.791
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	115.576.861.292	165.632.875.458
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	5.954.177.326	10.331.446.231
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	922.583.009	1.030.624.402
4. Phải trả người lao động	314		4.140.066.026	5.428.380.532
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	11.258.118.406	6.090.624.028
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	4.596.375.917	5.200.222.601
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	19	44.936.550.276	40.543.705.539
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.108.203.000	1.533.703.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		51.292.614.437	49.101.607.179
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	51.292.614.437	49.101.607.179
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.701.607.179	7.015.498.166
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.591.007.258	12.086.109.013
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	1.336.447.518
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		10.591.007.258	10.749.661.495
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		240.785.549.689	284.893.188.970


 Nguyễn Đăng Hiệp
 Người lập biểu
 Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2021


 Nguyễn Đăng Hiệp
 Kế toán trưởng





 Tạ Đăng Tỉnh
 Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	558.214.610.069	825.803.704.767
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	22	558.214.610.069	825.803.704.767
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	541.431.030.404	817.242.807.775
5. Lợi nhuận/ (Lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		16.783.579.665	8.560.896.992
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	1.399.230.214	2.419.813.186
7. Chi phí tài chính	22	26	1.686.274.021	2.195.836.262
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		383.451.179	458.692.266
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	21.972.946.150	19.039.465.335
10. Lợi nhuận/ (Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 - 22- 25 - 26}	30		(5.476.410.292)	(10.254.591.419)
11. Thu nhập khác	31	28	19.004.528.305	23.769.576.757
12. Chi phí khác	32	29	289.358.940	77.908.469
13. Lợi nhuận/ (Lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		18.715.169.365	23.691.668.288
14. Tổng lợi nhuận/ (lỗ) kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		13.238.759.073	13.437.076.869
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	2.647.751.815	2.687.415.374
16. Lợi nhuận/ (Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		10.591.007.258	10.749.661.495
17. Lãi/ (Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	31	3.530,34	3.283,22


 Nguyễn Đăng Hiệp
 Người lập biên
 Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2021


 Nguyễn Đăng Hiệp
 Kế toán trưởng


 Tạ Đăng Tính
 Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	13.238.759.073	13.437.076.869
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.521.388.704	4.466.075.528
- Các khoản dự phòng	03	3.914.573.550	474.245.289
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	14.391.861	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.399.230.214)	(2.419.813.186)
- Chi phí lãi vay	06	383.451.179	458.692.266
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	20.673.334.153	16.416.276.766
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	65.466.828.732	22.497.539.240
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	4.611.429.900	13.647.276.311
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(51.501.158.911)	(41.736.542.769)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(39.549.295)	157.075.091
- Tiền lãi vay đã trả	14	(383.451.179)	(458.692.266)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.412.584.180)	(3.347.554.568)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(325.500.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	36.089.349.220	7.175.377.805
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(1.222.464.364)	462.000.000
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(15.000.000.000)	(5.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	40.000.000.000	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.357.885.009	2.419.813.186
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	25.135.420.645	(2.118.186.814)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	38.360.000.000	36.561.573.322
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(38.360.000.000)	(60.707.220.270)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(7.500.000.000)	(31.645.646.948)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	53.724.769.865	(26.588.455.957)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	7.051.811.466	33.640.267.423
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(14.391.861)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	60.762.189.470	7.051.811.466

Nguyễn Đăng Hiệp
 Người lập biểu
 Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2021

Nguyễn Đăng Hiệp
 Kế toán trưởng

Tạ Đăng Tính
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính